

Số: 123/2024/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 30 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Thu H**, sinh năm 1985

*HKTT:* **tổ A, khu C, phường V, T, tỉnh Phú Thọ.**

*Bị đơn:* Anh **Lê H1**, sinh năm 1969

*HKTT:* phòng 210, **tòa nhà A, T, N, quận T, thành phố Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Phan Thị Thu H** và anh **Lê H1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị **Phan Thị Thu H** và anh **Lê H1** thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu **Lê Phan Thanh H2**, sinh ngày 20/3/2011 và cháu **Lê Hồng P**, sinh ngày 30/11/2012.

Chị **H** và anh **H1** thống nhất thoả thuận: Giao cho chị **Phan Thị Thu H** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Lê Phan Thanh H2** và cháu **Lê Hồng P** đến khi thành niên.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: anh **H1** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **H** một cháu, một tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hai cháu là 6.000.000đ/1 tháng. Kể từ tháng 06/2024 đến khi từng cháu thành niên. Phương thức cấp dưỡng: hàng tháng.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị **Phan Thị Thu H** và anh **Lê H1** thống nhất xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị **Phan Thị Thu H** tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **H1**. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006073 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đồng sự;
- VKSND tp Việt Trì;
- THA DS tp Việt Trì;
- UBND phường Vân Cờ, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS- VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hồng Vân**

